

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính
lĩnh vực chính quyền địa phương; sự nghiệp công lập
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP
ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của
các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát
thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3338/TTr-SNV
ngày 03 tháng 7 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 05 thủ tục hành chính trong lĩnh vực chính quyền địa phương; sự nghiệp công lập thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ: <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP: Cục Kiểm soát TTHC;
- TTUB: CT;
- VPUB: CVP, PCVP/VX;
- Trung tâm Tin học, Trung tâm Công báo;
- Phòng Kiểm soát TTHC;
- Lưu: VT, KSTT/L 03.



CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG;
SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **2960** /QĐ-UBND ngày **20** tháng **7** năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|----------|--|---|---|-------------|---|---|
| I | Lĩnh vực chính quyền địa phương | | | | | |
| 1 | Thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp xã | 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp xã | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nội vụ (số 86B, Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1). | Không | - Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính. - Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính. | Trình tự thực hiện: Bước 1: a) <u>Trường hợp các xã, thị trấn có Hội đồng nhân dân:</u> - Ủy ban nhân dân xã, thị trấn lập hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp mình trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét thông qua trước khi gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện. b) <u>Trường hợp các phường không có Hội đồng nhân dân:</u> - Ủy ban nhân dân phường lập hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp mình gửi Ủy ban nhân dân quận, thành phố Thủ Đức. |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|----|------------------------|---------------------|--------------------|-------------|--|--|
| | | | | | <p>- Quyết định số 2191/QĐ-BNV ngày 07/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ về lĩnh vực chính quyền địa phương.</p> | <p>Bước 2: Phòng Nội vụ quận, huyện, thành phố Thủ Đức kiểm tra hồ sơ, phối hợp với Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn hoàn thiện hồ sơ, báo cáo Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.</p> <p>Bước 3: Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức gửi Sở Nội vụ hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp xã.</p> <p>Bước 4: Sở Nội vụ tổ chức thẩm định trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp xã.</p> <p>- Bước 5: Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có kết quả thẩm định.</p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----------|--|---------------------|---|-------------|---|---|
| | | | | | | - Bước 6: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Nội vụ. |
| II | Lĩnh vực sự nghiệp công lập | | | | | |
| 1 | Thủ tục thẩm định đề án vị trí việc làm | 40 ngày | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nội vụ (số 86B, Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1). | Không | - Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập. - Quyết định số 14/QĐ-BNV ngày 06/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP. | Thời gian xử lý theo quy định là ngày (khoản 3 Điều 7 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ) |
| 2 | Thủ tục thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm | 25 ngày | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nội vụ (số 86B, Lê Thánh Tôn, | Không | - Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập. | Thời gian xử lý theo quy định là ngày (khoản 3 Điều 7 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ) |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|----|--|---------------------|---|-------------|---|--|
| | | | phường Bến Nghé, Quận 1). | | - Quyết định số 14/QĐ-BNV ngày 06/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP. | |
| 3 | Thủ tục thẩm định số lượng người làm việc | 40 ngày | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nội vụ (số 86B, Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1). | Không | - Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập. - Quyết định số 14/QĐ-BNV ngày 06/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP. | Nghị định số 106/2020/NĐ-CP không quy định thời hạn giải quyết. Nhằm đảm bảo sự công khai, minh bạch, tính thống nhất khi giải quyết thủ tục hành chính, Sở Nội vụ vận dụng thời hạn giải quyết của thủ tục thẩm định đề án vị trí việc làm, đề xuất thời hạn giải quyết là 40 ngày . |
| 4 | Thủ tục thẩm định điều chỉnh số lượng người làm việc | 25 ngày | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nội vụ (số 86B, Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1). | Không | - Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập. - Quyết định số 14/QĐ-BNV ngày 06/01/2021 của Bộ trưởng | Nghị định số 106/2020/NĐ-CP không quy định thời hạn giải quyết. Nhằm đảm bảo sự công khai, minh bạch, tính thống nhất khi giải quyết thủ tục hành chính, Sở Nội vụ vận dụng thời hạn giải quyết của thủ tục thẩm định điều |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|----|------------------------|---------------------|--------------------|-------------|--|--|
| | | | | | Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP. | chỉnh số lượng người làm việc, đề xuất thời hạn giải quyết là 25 ngày . |